TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2017/HSST
Ngày: 21/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Thanh Dũng**.
2. Ông **Nguyễn Quang Chung**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – CBTA.

Đại diện VKSND huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – KSV.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 18/5/2017 đối với bị cáo:

Trần Minh T – sinh năm: 1975, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT: Ấp BM, xã PT, huyện TP, Đồng Nai.
Trình độ văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Thợ xây.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Con ông Trần Minh B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H – 1954 hiện ở huyện TÂN PHU, tỉnh Đồng Nai.
Vợ: Trà Như T1, sinh năm: 1977, Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001 hiện ở huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ nhất.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị tạm giam từ ngày 09/3/2017 đến nay.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Văn D – 1966 và bà Trần Thị T – 1971.
Cùng HKTT: Ấp BM, xã PT, huyện TP, Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Khoảng 20 giờ ngày 06/01/2017, sau khi uống rượu xong, Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 60R1 – 4479 (xe này do T mua nhưng chưa sang tên chủ sử dụng) lưu thông trên đường be 129 theo hướng Quốc lộ 20 – ấp GĐ. Đến

21 giờ cùng ngày, khi lưu thông đến đoạn km 02 + 500m đường be 129 thuộc ấp BM, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, do lấn trái đụng vào xe mô tô biển số 60P3 – 383.34 do Nguyễn Văn L, trú tại ấp BM, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông.

Qua dấu vết để lại trên mặt đường nhựa, xác định vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc phần đường bên trái so với chiều lưu hành của xe do Trần Minh T điều khiển.

Nguyên nhân – lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông: Do Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 60R1 – 4479 đi không đúng phần đường quy định; không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,79mg/1L khí thở.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn L chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Kết luận số 16/PC54/KLGĐPY ngày 19/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai đã giám định xác định nguyên nhân chết do chấn thương hàm mặt nặng; gãy xương sống mũi, gãy cung xương gò má hai bên, gãy răng và gãy xương hàm trên – hàm dưới.

Xe mô tô biển số 60P3 – 383.34, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER bị hư hỏng phần đầu, phần vỏ nhựa và bộ phận máy của xe do tai nạn giao thông. Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL – HĐĐGTS ngày 30/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP xác định giá trị tài sản thiệt hại là 13.240.000đ.

Trần Minh T bị vết thương chẩm trái để lại sẹo kích thước 06 x 0,8cm; vết thương đầu ngón I chân phải để lại sẹo kích thước 01 x 01cm. Kết luận số 0112/GĐPY/2017 ngày 21/02/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã giám định xác định bị thương tích với tỷ lệ thương tật 09% tạm thời.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 15/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Trần Minh T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù; bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 20.000.000đ, nay đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại theo quy định của pháp luật.

Xe mô tô biển số 60P3 – 383.34 hiện đã trao trả cho ông D, bà T, ông bà không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 60R1 – 4479 để đảm bảo cho công tác thi hành án. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T thừa nhận: Lúc 21 giờ ngày 06/01/2017, tại Km 02 + 50 đường be 129 thuộc ấp BM, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 60R1 – 4479 lưu thông không đúng phần đường quy định; điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức cho phép, không có giấy phép lái xe nên gây tai nạn giao thông làm người bị hại Nguyễn Văn L chết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều 202 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, tình trạng những người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác đang trở thành vấn đề bức xúc đối với xã hội. Bị cáo T thực hiện hành vi trên với lỗi vô ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường và khắc phục một phần hậu quả. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự .

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 20.000.000đ. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 47.735.000đ (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Bị cáo tự nguyện đồng ý

có trách nhiệm bồi thường số tiền trên. Xét sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại.

Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị T đã nhận lại tài sản là 01 biển số 60P3 – 383.34. Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 60R1 – 4479 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60R1 – 4479 để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 09/3/2017.

- Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị T số tiền 47.735.000đ (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 60R1 – 4479 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60R1 – 4479 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

- Về án phí*:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.387.000đ án phí DSST có giá ngạch. Tổng cộng là 2.587.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thịnh